

Bản án số: 37/2022/HS-PT

Ngày: 16-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán:

Ông Lê Quang Ninh

Bà Đinh Thị Quý Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N, Nguyễn Viết H do có kháng cáo của các bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo:

1. Nguyễn Quốc H, sinh năm 1998 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày từ ngày 05/3/2021 đến nay, bị cáo có mặt.

2. Phạm Văn N, sinh năm 1999 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Mai Thị P; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày từ ngày 29/01/2021 đến nay, bị cáo có mặt.

3. Nguyễn Viết H, sinh năm 1997 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn Đức L,

xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1966 và bà Phan Thị N, sinh năm 1957; có vợ là Võ Ái Kiều N và có 02 người con sinh năm 2017 và sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

Bị hại: Nông Văn T, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lương Thị H, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, có mặt;

2. Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1955, có mặt;

3. Bà Phan Thị N, sinh năm 1957, có mặt;

Cùng trú tại: Thôn Đức Lập, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Người tham gia tố tụng khác:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1996, có mặt;

Trú tại: thôn 10, xã Đắc O, huyện B, tỉnh Bình Phước;

2. Ông Dương Văn T, sinh năm 1999, vắng mặt;

Trú tại: thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước;

3. Ông Triệu Văn T, sinh năm 1998, có mặt;

Cùng trú tại: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khác nhưng do không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/7/2020, Nông Văn T, Dương Văn T, Triệu Văn T, Đào Thị Thanh T và một số người bạn đến phòng số 4 dịch vụ Karaoke Sao Đêm ở thôn Đ, xã Đ, huyện B để hát Karaoke. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Viết H, Đoàn Minh K, Đoàn Duy H, đối tượng T (chưa rõ nhân thân lại lịch cụ thể) và một số người bạn đến phòng số 1 dịch vụ Karaoke Sao Đêm để hát Karaoke. Trong lúc hát Karaoke, Lãnh sang phòng số 4 giao lưu, mời bia Toàn thì xảy ra mâu thuẫn, nên nhóm bạn của Toàn xô xát, đánh nhau với nhóm bạn của Lãnh, nhưng không có ai bị thương tích; sau đó Lãnh ra tính tiền hát Karaoke rồi cả nhóm ra về. Khi ra khỏi dịch vụ Karaoke Sao Đêm, lúc này H bức tức nên rủ cả nhóm đánh lại nhóm của Toàn để trả thù thì tất cả đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô 67 (không rõ biển kiểm soát) chở Nghĩa, H đi lấy dao rựa; còn Hiệp, Lãnh, T dừng xe đứng chờ. Khi H điều khiển xe đến cầu sắt thuộc thôn 4, xã Đ thì Nghĩa nói H dừng xe lại và đưa xe cho Nghĩa để đi lấy dao rựa, còn H và H xuống xe đứng chờ. Sau đó, Nghĩa điều khiển xe đi đến nhà Trần Văn T ở gần đó lấy 02

dao rựa rồi quay lại chở H, H đến dịch vụ Karaoke Sao Đêm để đánh nhóm bạn của Toàn (02 dao rựa của Nghĩa cất giấu trước đó). Khi đi đến bãi đất trống gần dịch vụ Karaoke Sao Đêm thì gặp Khang, Lãnh và T tại đây thì Nghĩa dừng lại. Lúc này, T cũng đi mua thêm 03 dao rựa rồi quay lại chờ nhóm bạn của Toàn ra về sẽ đánh trả thù. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày Thái điều khiển xe mô tô chở Thắng, Toàn điều khiển xe mô tô chở Thùy đi về. Lúc này Nghĩa, H, Khang, T, H biết nhóm bạn của Toàn đi về đường khác; Nghĩa điều khiển xe mô tô Winner (không rõ biển kiểm soát) chở H, T mỗi người cầm theo một dao rựa, H điều khiển xe mô tô 67 chở theo Khang ngồi phía sau cầm theo một dao rựa rồi đi theo đường quốc lộ 14C hướng về xã B để tìm, chặn đường đánh nhóm bạn của Toàn, còn Lãnh do say rượu nên ở lại ới (nôn). Khi Nghĩa, H, T, H, Khang đi được một đoạn thì gặp Thái, Thắng, Toàn, Thùy đang đi theo hướng ngược chiều thì cả nhóm dừng xe lại. Nghĩa, H, Khang, T xuống xe mỗi người cầm một con dao rựa, thấy vậy nhóm bạn của Toàn dừng xe và chạy bộ. Trên đường bỏ chạy Thắng bị ngã xuống đất, ngay lúc này Khang chạy đến dùng dao rựa chém nhiều nhát vào các vị trí lưng, tay trái của Thắng, Thắng đứng dậy tiếp tục bỏ chạy khoảng 5m thì bị ngã xuống đất trong tư thế ngồi, ngay lúc này H cũng vừa chạy đến liền dùng dao rựa chém 03 nhát trúng vào các vị trí lưng, tay phải của Thắng, Thắng đứng dậy tiếp tục bỏ chạy. Còn Nghĩa, T mỗi người cầm một dao rựa đuổi theo Toàn và Thái, thấy vậy H giật lấy dao rựa từ tay Khang rồi đuổi theo Toàn và Thái để chém nhưng không đuổi kịp. Sau đó, Nghĩa, H, Khang, T, H lên xe bỏ trốn khỏi hiện trường. Còn Thắng được người dân đưa đi cấp cứu.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 227/2020/GDPY ngày 03/9/2020 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Bình Phước kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương cẳng tay phải đứt gân cơ – bó mạch thần kinh trụ, gãy xương trụ đã phẫu thuật cố định ngoài xương gãy; di chứng tổn thương thần kinh giữa – thần kinh quay phải; sẹo 1/3 giữa cẳng tay phải kích thước 10 x 0,5 lỗm: **39%**

=> Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ phía sau ra phía trước cẳng tay phải.

- Vết thương cẳng tay trái 1/3 giữa – sau đứt gân cơ đã phẫu thuật khâu nối; di chứng tổn thương không hoàn toàn thần kinh trụ trái. Sẹo kích thước 14 x 0,5cm lỗm; sẹo 1/3 giữa xương quay trái: **15%**

=> Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ phía sau cẳng tay trái ra phía trước cẳng tay trái.

- Sẹo từ sau – trong vai phải kích thước 20 x 0,5cm lỗm: **3%**

=> Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ sau ra trước (so với cơ thể bị hại).

- Sẹo sau lưng phải kích thước 20 x 0,5cm lỗm: **3%**

=> Tồn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ sau ra trước (so với cơ thể bị hại).

- Sẹo từ 1/3 dưới – sau cánh tay trái đến khuỷu trái kích thước 15 x 0,5cm
lòi: 3%

=> Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ sau cánh tay ra phía trước cánh tay.

2. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể Nông Văn T do thương tích gây nên hiện tại là 53%.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nông Văn Văn Thắng yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường:

- Chi phí điều trị thương tích là 60.875.169 đồng;
- Thu nhập thực tế bị hại bị mất trong quá trình điều trị thương tích là 50.117.184 đồng;
- Chi phí tổn thất về tinh thần và tiền mất sức lao động là 246.911.447 đồng.

Bà Lương Thị H (mẹ bị hại Nông Văn T) yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường:

- Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian bà H chăm sóc bị hại điều trị thương tích là 38.896.200 đồng.
- Tiền thuê phương tiện vận chuyển bị hại đi cấp cứu là 3.200.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N và Nguyễn Viết H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 2 Điều 52, Điều 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Quốc H 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính ngày 05/3/2021.

Phạm Văn N 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 2 Điều 52, Điều 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 587 và 590 Bộ luật Dân sự

Buộc các bị cáo pH tiếp tục bồi thường cho người bị hại Nông Văn T:

- Bị cáo Nguyễn Quốc H bồi thường số tiền còn lại là 74.196.941 đồng;
- Bị cáo Phạm Văn N bồi thường số tiền còn lại là 55.647.705 đồng;
- Bị cáo Nguyễn Viết H bồi thường số tiền còn lại là 45.647.705 đồng;

Buộc các bị cáo pH bồi thường cho bà Lương Thị H:

- Bị cáo Nguyễn Quốc H bồi thường số tiền là 16.838.480 đồng;
- Bị cáo Phạm Văn N bồi thường số tiền là 12.628.860 đồng;
- Bị cáo Nguyễn Viết H bồi thường số tiền là 12.628.860 đồng;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01/3/2022 bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời xem xét vai trò của Nguyễn Văn L trong vụ án.

Ngày 03/3/2022 bị cáo Nguyễn Viết H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/3/2022 bị hại Nông Văn T có đơn kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với 03 bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N, Nguyễn Viết H; đề nghị 03 bị cáo pH liên đới bồi thường T hại về sức khỏe và tinh thần cho bị hại số tiền là 400.000.000 đồng

Ngày 24/5/2022 bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo;

Bị cáo Nguyễn Viết H vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nông Văn T rút yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N, Nguyễn Viết H. Đề nghị các bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N, Nguyễn Viết H bồi thường tổng số tiền bao gồm các khoảng là 400.000.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N, Nguyễn Viết H đồng ý bồi thường tiếp cho bị hại số tiền bù đắp về tổn thất tinh thần là 153.000.000 đồng.

**** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N xin giảm nhẹ hình phạt; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại Nông Văn T đề nghị tăng nặng hình phạt đối với 3 bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N, Nguyễn Viết H.

- Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Viết H; áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo H;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại Nông Văn T về phân trách nhiệm dân sự; áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự cụ thể: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N, Nguyễn Viết H và bị hại Nông Văn T về số tiền bồi thường bù đắp về tổn thất tinh thần và các khoản giữa các bị cáo và bị hại thống nhất với nhau, cụ thể: Ngoài số tiền bồi thường theo bản án sơ thẩm tuyên buộc thì các bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N, Nguyễn Viết H đồng ý bồi thường tiếp cho bị hại số tiền bù đắp về tổn thất tinh thần là 153.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Ngày 01/3/2022 bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời xem xét vai trò của Nguyễn Văn L trong vụ án. Ngày 24/5/2022 bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nông Văn T rút yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N, Nguyễn Viết H. Việc rút kháng cáo của bị cáo H, Nghĩa và bị hại là hoàn toàn tự nguyện.

[2] Căn cứ khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét vai trò đồng phạm của Nguyễn Văn L.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại Nông Văn T đề nghị tăng nặng hình phạt đối với 3 bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N, Nguyễn Viết H.

[3] Đối với bị cáo Nguyễn Viết H giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể: Do mâu thuẫn từ việc Lãnh bị Toàn đánh trước đó tại quán karaoke “Sao Đêm” thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện B nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/7/2020 H chở H, Nghĩa đi lấy hung khí. Sau đó, H cùng H, Nghĩa, Khang, T (chưa rõ nhân thân lại lịch) điều khiển xe đến khu vực quốc lộ 14C, thôn Đ, xã Đ, huyện B tìm đánh nhóm Toàn. Khi thấy nhóm Toàn, các bị cáo H, Nghĩa, Khang mỗi người cầm 01 con dao rựa đuôi chém nhóm Toàn, lúc bỏ chạy Thắng bị té, Khang đã dùng dao rựa chém 03 nhát vào người Thắng, Thắng đứng dậy tiếp tục bỏ chạy thì gặp H, H cầm dao

rửa chém 02 nhát trúng vào lưng, tay của Thắng, còn H giật dao rửa từ tay Khang tiếp tục đuổi chém Toàn, Thái nhưng không đuổi kịp. Thắng bỏ chạy một đoạn rồi ngã xuống bất tỉnh.

[4] Như vậy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, các bị cáo đã sẵn sàng dùng vũ lực để giải quyết, hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, thương tích các bị cáo gây ra cho bị hại là 53% nhưng thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017) nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi bị cáo H gây ra thấy rằng: bị cáo không có mâu thuẫn gì với nhóm của bị hại, nhưng khi H, Nghĩa nói bị cáo chở đi lấy hung khí, bị cáo đã biết H, Nghĩa lấy hung khí nhằm mục đích đánh nhóm của bị hại nhưng bị cáo đã tiếp thu ý chí chở H và Nghĩa đi lấy hung khí, đi tìm nhóm bị hại để giải quyết mâu thuẫn, khi đuổi chém, bị cáo là người giật dao rửa từ tay Khang tiếp tục đuổi, chém Toàn và Thái. Bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò giúp sức rất tích cực, tạo điều kiện về tinh thần lẫn vật chất để các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ (mới sinh năm 2022), hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Tuy nhiên, tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Mặc dù, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 năm tù là không nặng nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận.

[6] Xét kháng cáo về phân trách nhiệm dân sự của bị hại Nông Văn T thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H, Nghĩa, H và bị hại Thắng thống nhất thỏa thuận ngoài số tiền các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Thắng và bà Hòe như đã nêu tại bản án sơ thẩm thì các bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại Thắng số tiền 153.000.000 đồng. Trong đó, bị cáo H bồi thường số tiền 63.000.000 đồng; bị cáo H, bị cáo Nghĩa mỗi bị cáo bồi thường số tiền 45.000.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại, đúng quy định pháp luật nên cần ghi nhận.

[7] Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H, Nghĩa, H pH chịu 200.000 đồng;
- Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo pH chịu trên số tiền các bị cáo pH bồi thường theo quy định pháp luật.
- Án phí hình sự phúc thẩm:
 - + Bị cáo H, Nghĩa không pH chịu;
 - + Bị cáo H pH chịu 200.000 đồng.

[8] Đối với tạm ứng án phí phúc thẩm 200.000 đồng bị hại Nông Văn T đã đóng tại Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước theo Biên lai thu số 006158 ngày 30/3/2022. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị hại Thắng pH nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là không đúng quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326. Do đó, cần tuyên trả lại án phí nêu trên cho bị hại Thắng và nêu ra để Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[9] Đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm d, khoản 1 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự đối với 03 bị cáo H, Nghĩa, H như đã phân tích tại mục [4] là có sai sót trong việc áp dụng pháp luật. Tuy nhiên, do tại phiên tòa các bị cáo H, Nghĩa, bị hại Thắng đã rút kháng cáo về phần hình phạt, Viện kiểm sát không kháng nghị, mức hình phạt xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên chỉ nêu ra để Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 343, khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N và bị hại Nông Văn T về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Viết H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Viết H.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 587 và 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại Nông Văn T:

+ Bị cáo Nguyễn Quốc H bồi thường số tiền là 137.196.941 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn, chín trăm bốn mươi một đồng);

+ Bị cáo Phạm Văn N bồi thường số tiền là 100.647.705 đồng (Một trăm triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm lẻ năm nghìn đồng);

+ Bị cáo Nguyễn Viết H bồi thường số tiền là 100.647.705 đồng (trừ đi 10.000.000 đồng đã bồi thường trước đó) số tiền còn lại bị cáo Nguyễn Viết H pH bồi thường là 95.647.705 đồng (Chín mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm lẻ năm đồng);

Buộc bồi thường cho bà Lương Thị H:

+ Bị cáo Nguyễn Quốc H bồi thường số tiền là 16.838.480 đồng (Mười sáu triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi đồng);

+ Bị cáo Phạm Văn N bồi thường số tiền là 12.628.860 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, tám trăm sáu mươi nghìn đồng);

+ Bị cáo Nguyễn Viết H bồi thường số tiền là 12.628.860 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Án phí.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N, Nguyễn Viết H pH chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị cáo Nguyễn Quốc H pH chịu 7.701.771 đồng (bảy triệu, bảy trăm lẻ một nghìn, bảy trăm bảy mươi một đồng);

+ Bị cáo Phạm Văn N pH chịu 5.663. 828 đồng (năm triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, tám trăm hai mươi tám đồng);

+ Bị cáo Nguyễn Viết H pH chịu 5.413.821 đồng (năm triệu, bốn trăm mười ba nghìn, tám trăm hai mươi một đồng)

- Án phí hình sự phúc thẩm:

+ Bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn N không pH chịu;

+ Bị cáo Nguyễn Viết H pH chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị hại Nông Văn T số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã đóng 200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước theo Biên lai thu số 006158 ngày 30/3/2022.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA huyện B;
- CQTHAHS CA huyện B;
- CQĐT CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo; Bị hại.
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga